

Số: /2026/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân cấp cơ quan có thẩm quyền đối với một số dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 10178/TTr-STC ngày 07/8/2026 về việc đề nghị ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp cơ quan có thẩm quyền đối với một số dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp cơ quan có thẩm quyền đối với một số dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã), đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền đối với một số dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa, gồm:

1. Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.
2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến các dự án PPP theo quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Phân cấp cơ quan có thẩm quyền đối với một số dự án PPP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

1. Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan có thẩm quyền đối với các dự án sau đây:

a) Dự án PPP thực hiện theo hình thức hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công, thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Dự án không thuộc quy định tại điểm a khoản này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao là cơ quan có thẩm quyền.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan có thẩm quyền đối với các dự án sau đây:

a) Dự án PPP thực hiện theo hình thức hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm C theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đối với các công trình, tài sản thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị theo phân cấp về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Dự án không thuộc quy định tại điểm a khoản này được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao là cơ quan có thẩm quyền.

3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1, 2 Điều này phê duyệt dự án do cơ quan, đơn vị mình là cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này, có trách nhiệm:

a) Chủ trì hướng dẫn về trình tự thực hiện các dự án BT không yêu cầu thanh toán theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức PPP.

b) Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án.

c) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương và các sở, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý, bảo đảm rõ quy định, trình tự thực hiện;

b) Phối hợp thẩm định, tham gia ý kiến hoặc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành;

c) Phối hợp kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện dự án và xử lý các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh được giao là cơ quan có thẩm quyền, có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân cấp theo đúng quy định của pháp luật.

b) Bảo đảm chất lượng hồ sơ, tiến độ thực hiện dự án, hiệu quả đầu tư và sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước.

c) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu; bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình lựa chọn nhà đầu tư và thực hiện hợp đồng dự án.

d) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

đ) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 94 Luật PPP (được sửa đổi tại khoản 32 Điều 2 Luật số 90/2025/QH15), Điều 28 Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ và các quy định pháp luật có liên quan.

e) Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh để được hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền.

g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ quá trình chuẩn bị, tổ chức thực hiện và quản lý dự án do mình là cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (để b/c);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Thanh Hóa;
- Trung tâm Công báo;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Tô Anh Dũng